

Bản án số: 119/2019/HS-PT
Ngày: 24-7-2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Trọng Hân**

Các Thẩm phán: Ông **Trần Bình Đảo**

Bà Nguyễn Diệu Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Mai** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:
Ông **Nguyễn Nghĩa Biên** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 78/2019/TLPT-HS ngày 07 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo Trương Văn S do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 19/2019/HS-ST ngày 25/4/2019 của Tòa án nhân dân huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang.

- Bị cáo có kháng cáo:

Trương Văn S (Đ), sinh năm 1987; nơi cư trú: Tổ 16, khu phố Kiên T, thị trấn Kiên L, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn M và bà Hồ Thị Ú; Vợ Lê Thị Đ (Không đăng ký kết hôn) và 01 người con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ ngày 14/4/2018 tại quán Hè Phố thuộc tổ 04, khu phố Kiên T, thị trấn Kiên L, huyện Kiên L, tỉnh Kiên Giang có 03 nhóm ngồi uống bia: Nhóm thứ nhất gồm có Lê Duy L, Nguyễn Tuấn V, Phạm Văn D, Bùi Văn H, Nguyễn Hải Q và Ph (chưa rõ địa chỉ, họ tên cụ thể); Nhóm thứ hai khoảng 10 người thanh niên trẻ tuổi (có cả nam và nữ); nhóm thứ ba có Trương Văn S (tự Đ), Lê Thị Đ (vợ Đ), Nguyễn Văn C, Nguyễn Thanh S, Thạch Trần Ngọc L (vợ S), Đinh Tuấn A (C) và D.

Lúc này đối tượng Ph trong nhóm thứ nhất vào trong quán lấy hai cây dao (loại dao chặt xương, thịt) đến hăm dọa bàn của nhóm thứ hai vì cho rằng nhóm này có nhìn đều và nói từ “Bắc Kỳ”, nhóm thứ nhất can ngăn, L tiếp tục cầm hai cây dao từ tay Ph sang đe dọa nhóm thứ hai thì được H, V, D, Q tiếp tục can ngăn và đưa dao trả lại cho chủ quán. Nhóm thứ hai tính tiền ra về, D cũng yêu cầu chủ quán tính tiền. L cầm ly bia sang bàn của nhóm Trương Văn S (Đ) mời uống nhưng nhóm của Đ từ chối và hất ly bia của L, L chửi thề lớn tiếng thì Đ cầm chai bia ném vào người L nhưng không trúng, nhóm của L và nhóm của Đ cùng đứng lên cự cãi, ẩu đả dẫn đến xô xát, hai bên dùng chai bia đánh nhau, cùng ném chai bia qua lại và rượt đuổi nhau la hét trên đường phố gây náo loạn cả khu vực, nhóm của L đánh không lại nên bỏ chạy Nguyễn Thanh S bị thương ở vùng đầu, Đinh Tuấn A chở S về nhà, cả nhóm của S cũng ra về.

Đến khoảng 0 giờ 15 phút, ngày 15/4/2018 nhóm của L trên đường bỏ chạy đến nhà nghỉ Ánh Ng (cách quán Hà Phố khoảng 800m), thấy có nhiều khúc gỗ ven đường nên L, V, D, Ph mỗi người cầm một khúc gỗ cùng với H quay trở lại quán Hà Phố tìm nhóm của Đ để trả thù và lấy xe, V điện thoại cho Trần Phạm T đến hỗ trợ, lúc này bị cáo Trương Văn S và Nguyễn Văn C cũng quay trở lại tìm nhóm của L đánh tiếp, bị cáo S (Đ) chạy xe mô tô chở C trên tay có cầm hai cây dao tự chế, nhóm của L la hét chạy lại đánh bị cáo S (Đ) và C, bị cáo S bị đánh vào người nên điều khiển xe bỏ chạy, còn C tiếp tục đánh nhau với nhóm của L làm rớt cây dao thì bỏ chạy, nhóm của L tiếp tục la hét đuổi theo C đánh ngã xuống đường, nhóm của L quay lại quán lấy xe ra về, trên đường đến quán cà phê Như Ý thì bị nhóm thanh niên lạ mặt chặn đường, cả hai bên đều sử dụng hung khí dao, thanh gỗ, gạch đánh, chém lẫn nhau gây náo loạn và gây thương tích.

**Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 19/2019/HSST, ngày 25/4/2019 của Tòa án nhân dân huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang đã quyết định:*

Tuyên bố: Bị cáo **Trương Văn S** phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 318, điểm h, s khoản 1, 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Trương Văn S 01 (Một) năm tù**. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo vào chấp hành án.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên án phí, báo quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 06/5/2019, bị cáo Trương Văn S có đơn kháng cáo với nội dung xin hưởng án cải tạo không giam giữ.

Tại phiên tòa, bị cáo Trương Văn S thừa nhận Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Kiên L, tỉnh Kiên Giang đã xét xử bị cáo về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự là đúng tội và thay đổi nội dung kháng cáo từ xin cải tạo không giam giữ qua xin được hưởng án treo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo.

Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên nội dung bản án sơ thẩm đã tuyên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo:

Xét đơn kháng cáo của bị cáo Trương Văn S về nội dung, quyền kháng cáo, thủ tục kháng cáo và thời hạn kháng cáo đã đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Việc bị cáo thay đổi nội dung kháng cáo không trái quy định của pháp luật. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét giải quyết kháng cáo theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về quyết định của Bản án sơ thẩm: Vào đêm ngày 14/4/2018, nhóm của bị cáo Trương Văn S xảy ra mâu thuẫn, cự cãi, xô xát với một nhóm thanh niên khác. Hai bên xông vào chửi bới, đuổi đánh nhau trên đường phố gây náo loạn. Khi xuất hiện thêm một nhóm thanh niên lạ mặt chặn đánh thì sự việc mới được dừng lại. Hành vi của bị cáo Trương Văn S là tham gia cự cãi, đánh nhau qua lại làm náo loạn tại nơi công cộng và nơi đông dân cư sinh sống. Hành vi này đã xâm phạm đến trật tự công cộng, vi phạm quy tắc sống lành mạnh cũng như hoạt động bình thường của xã hội, làm mất trật tự trị an tại địa phương, gây xôn xao bất bình trong dư luận quần chúng nhân dân. Do đó, bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về yêu cầu kháng cáo của bị cáo: Sau khi án sơ thẩm xử xong, bị cáo Trương Văn S kháng cáo xin hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ, tại phiên tòa bị cáo thay đổi nội dung kháng cáo qua xin được hưởng án treo. Hội đồng xét xử thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xử phạt bị cáo mức án 01 năm tù là dưới khung hình phạt, phù hợp mức độ phạm tội. Các lý do bị cáo đưa ra tại phiên tòa phúc thẩm không phải là tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, bị cáo có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, một mình nuôi con, đang bị bệnh phổi cần phải điều trị. Việc bị cáo bỏ địa phương xuống Sông Đ, Cà Mau làm ăn là do không biết bị khởi tố, truy nã. Khi được gia đình thông báo bị cáo đã ra đầu thú tại Công an huyện Kiên L, Kiên Giang nên cần chấp nhận một phần kháng cáo, giảm cho bị cáo một phần hình phạt cũng đủ nghiêm.

[4] Về quan điểm của Kiểm sát viên:

Lời đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ. Tuy nhiên, do bị cáo có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn nên giảm cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo sớm có cơ hội trở về với gia đình và xã hội.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

Sửa bản án sơ thẩm.

2. *Áp dụng:* Điểm b khoản 2 Điều 318, điểm h, s khoản 1, 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 38 Bộ luật hình sự

Xử phạt: Bị cáo **Trương Văn S 07 (Bảy) tháng tù** về tội “*Gây rối trật tự công cộng*”. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo vào chấp hành án.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Vụ giám đốc kiểm tra 1 (1);
- VKSND Cấp cao tại Tp. HCM (1);
- TAND Cấp cao tại Tp.HCM (1);
- VKSND tỉnh KG (1);
- Sở Tư pháp tỉnh KG (1);
- THA tỉnh KG (1);
- Cơ quan điều tra tỉnh KG (1);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh KG (1);
- Bị cáo (1);
- Cơ quan điều tra huyện (1)
- VKS huyện (1)
- Tòa án huyện (1)
- Thi hành án hình sự huyện (1)
- Chi cục thi hành án dân sự huyện (1)
- Tổ hành chính tư pháp (1);
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu tòa hình sự (5).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Lê Trọng Hân